

Bản án số: 132/2023/HSST
Ngày 19/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa

Ông Trịnh Văn Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1 Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2023/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn P - sinh ngày 14 tháng 3 năm 1974 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M (đã chết) và bà Mã Thị V (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: năm 2005 bị Công an phường S, thị xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, năm 2006 bị Công an phường H, thị xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bạch Cao C - sinh ngày 20 tháng 12 năm 1984 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bạch Văn D - sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị L - sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thu T - sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cường đoạt tài sản, năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử

phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trẻ em; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Huỳnh Tuấn B - sinh ngày 19/10/1988 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tuấn P1 - sinh năm 1961 và bà Đàm Thị H - sinh năm 1962; vợ, con chưa có; tiền án: 01 tiền án, ngày 27/8/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bị cáo chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự); tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: năm 2006 bị Công an thị xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh Bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bạch Cao C1 - sinh năm 1986; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 26/5/2023 Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường S, thành phố C thì phát hiện Đặng Văn P, sinh năm 1974 và Bạch Cao C2, sinh năm 1984, cùng trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (Một) gói giấy viết màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột trong lòng bàn tay trái của Đặng Văn P. Đặng Văn P và Bạch Cao C2 đều khai nhận sở chất bột màu trắng bị thu giữ là H1 do P nhờ C2 đi mua với một người đàn ông tên B để cùng nhau sử dụng. Quá trình kiểm tra còn thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động, 01 (Một) xe mô tô.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Huỳnh Tuấn B, sinh năm 1988 tại tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thu giữ 01 (Một) gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) cân điện tử; 01 (Một) điện thoại di động và số tiền 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Huỳnh Tuấn B khai nhận: Sở chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đặng Văn P và Bạch Cao C2 có tổng khối lượng là 0,11g (Không thấy một một gam). Khối lượng vật chứng thu giữ của Huỳnh Tuấn B có tổng khối lượng là 0,10g (Không thấy một không gam).

Bản kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 03 (Ba) mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, Huỳnh Tuấn B khai: khoảng 21 giờ ngày 25/5/2023 B đi bộ từ nhà đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tại đây, B đã mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 09 giờ ngày 26/5/2023 C2 gọi điện cho B hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), B đồng ý và hẹn C2 sang khu vực gần nhà để trao đổi, sau đó B chia gói ma túy hôm trước vừa mua được ra làm 03 (Ba) gói nhỏ, trong đó 01 (*Một*) gói được gói bằng giấy viết màu trắng để bán cho C2, 02 (*Hai*) gói còn lại cất giấu trong tủ quần áo và trong ví rồi đi ra đoạn đường gần nhà giấu gói ma túy vào bụi cây gần đó và chờ C2. Khoảng 05 phút sau C2 đến và đưa cho B 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), B nhận tiền rồi chỉ chỗ giấu ma túy cho C2.

Đặng Văn P và Bạch Cao C2 đều khai: khoảng 09 giờ ngày 26/5/2023, khi C2 đang uống nước tại khu vực bến xe khách cũ thành phố C thì P đến và hỏi C2 có biết chỗ nào mua ma túy không, để mua về cùng nhau sử dụng. C2 bảo biết chỗ mua nên P đã đưa cho C2 số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau đó C2 dùng điện thoại gọi cho Huỳnh Tuấn B nhà ở tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua ma túy, B đồng ý và hẹn C2 đến khu vực gần nhà B để giao dịch. C2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu đen, biển kiểm soát 11X1 - 1771 đến gặp B lấy gói ma túy rồi quay lại khu vực bến xe khách cũ thành phố C đưa gói ma túy cho P. Khi cả hai đi đến khu vực tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bạch Cao C1 khai chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11X1-1771 là của anh mua vào năm 2010 để phục vụ nhu cầu cho gia đình. Ngày 26/5/2023 bị cáo C2 hỏi mượn chiếc xe nhưng không nói rõ là đi đâu, việc C2 sử dụng xe để đi mua ma túy anh không biết nên đã làm đơn xin lại tài sản. Quá trình điều tra Bạch Cao C1 đã được nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKSTP ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn P và Bạch Cao C2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình đồng thời Huỳnh Tuấn B khai: chiếc cân điện tử và chiếc ví giả da của bị cáo bị thu giữ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; số tiền 3.850.000đ (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) bị thu giữ có 200.000đ

(Hai trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho C2, còn lại là tiền bị cáo lao động mà có nên đề nghị được trả lại.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành xong vì lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy bị cáo Huỳnh Tuấn B đã mua ma túy để bán lại kiếm lời, còn các bị cáo Đặng Văn P, Bạch Cao C2 để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm khắc. Xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, tuy nhiên cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn B từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn P từ 13 đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Bạch Cao Cường từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu phát mại điện thoại di động của các bị cáo do sử dụng để giao dịch mua bán ma túy, tịch thu số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Huỳnh Tuấn B và trả lại cho bị cáo B số tiền 3.650.000đ (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo đều nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 09 giờ 50 phút, biên bản khám xét lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 26/5/2023 do Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng lập và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 26/5/2023 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Đặng Văn P và Bạch Cao C2 đang tàng trữ 0,11g (*Không thấy một một gam*) Heroine do P lấy tiền cho C2 đi mua với một người tên B để cùng nhau sử dụng; tiến hành khám xét chỗ ở của Huỳnh Tuấn B tại tổ A, phường S, thành phố C phát hiện B đang tàng trữ 0,10g (*Không thấy một không gam*) Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Về nguồn gốc số ma túy trên là do Huỳnh Tuấn B mua với một người không quen biết ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C. Do vậy Huỳnh Tuấn B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,21g (*Không thấy hai một gam*) Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Đặng Văn P và Bạch Cao C2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này bị cáo Huỳnh Tuấn B trực tiếp đi tìm mua ma túy đem về nhà cất giấu, vừa trực tiếp bán ma túy, do vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy. Do bản thân nghiện ma túy bị cáo P và C2 đã cùng nhau mua ma túy để sử dụng nên các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo P đã chủ động hỏi và lấy tiền cho bị cáo C2 đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, Hội đồng xét xử nhận định vai trò của hai bị cáo là bằng nhau.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Tuấn B chưa được xóa án tích đã tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”.

[4]. Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo P và bị cáo C2 mặc dù vai trò của các bị cáo bằng nhau nhưng khi xem xét đến đặc điểm nhân thân đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã đề nghị mức hình phạt của bị cáo C2 cao hơn bị cáo P là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật dụng không còn giá trị sử dụng; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động của các bị cáo do sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Tịch thu số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Huỳnh Tuấn B do bán ma túy mà có và trả lại cho bị cáo số tiền 3.650.000đ (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 1771 là tài sản của anh Bạch Cao C1 quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp vì xét thấy việc trả lại chiếc xe không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo B ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Đặng Văn P, Bạch Cao C2 và Huỳnh Tuấn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Đặng Văn P, Bạch Cao C2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Đặng Văn P 13 (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/5/2023.

Xử phạt Bạch Cao C2 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/5/2023.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Huỳnh Tuấn B 03 (*Ba*) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Huỳnh Tuấn B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/5/2023”. Mặt sau phong bì có 04 dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh C và chữ ký của những người tham gia niêm phong kèm theo Kết luận giám định số: 264/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh C; 01 (*Một*) cân điện tử màu đen, không rõ nhãn hiệu đã cũ, không có nắp pin; 01 (*Một*) ví giả da màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động (loại bàn phím) màu tím đen, mặt trước có chữ Mobistar, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 352243021355953, điện thoại cũ đã qua sử dụng, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế số IMEI trong máy; 01 (*Một*) điện thoại di động màu trắng bạc, mặt sau có chữ IPHONE, có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng): 353279075356991, điện thoại cũ đã qua sử dụng, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy.

- Tịch thu số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) trong 01 (*Một*) phong bì đựng tiền tang vật được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Tiền Việt nam: 3.850.000đ (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), Huỳnh Tuấn B, HKTT: Tổ A, phường H, TP .. Chỗ ở hiện tại: Tổ A, P. S, TP .; hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/5/2023” (Kèm theo Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh C).

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tuấn B số tiền 3.650.000đ (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) trong 01 (*Một*) phong bì đựng tiền tang vật được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Tiền Việt nam: 3.850.000đ (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), Huỳnh Tuấn B, HKTT: Tổ A, phường H, TP .. Chỗ ở hiện tại: Tổ A, P. S, TP .; hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/5/2023” (Kèm theo Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh C) nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 144 ngày 31 tháng 8 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Văn P, Bạch Cao C2 và Huỳnh Tuấn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền